TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST - HNGĐ	*TT, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 20/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đoàn Văn L**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện TT, tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 2, xã B, huyện TT, tỉnh P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu **Nguyễn Văn D**, sinh năm 2017. Địa chỉ: Khu 2, xã B, huyện TT, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật của cháu D (mẹ đẻ của cháu): Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu 2, xã B, huyện TT, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đoàn Văn L và chị Nguyễn Thu H có quan hệ tình cảm từ năm 2015, đến ngày 25/10/2017 thì chị Nguyễn Thu H có sinh cháu Nguyễn Văn D. Sau khi giám định gen (ADN) kết quả cháu D có quan hệ huyết thống với anh L. Nay anh L và chị H xác định cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 25/10/2017 là con đẻ của anh Đoàn Văn L.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đoàn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (một

trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0005921 ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT. Trả lại anh L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú